TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH
PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 181./BC-PKĐK

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 02 tháng 6 năm 2023

BÁO CÁO
Y tế lao động của Phòng khám Đa khoa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch (06 tháng đầu năm 2023)

Kính gửi: Trung tâm Y tế Quận 10.

I. Thông tin hành chính

1. Tên cơ sở lao động: Phòng khám Đa khoa Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

2. Trực thuộc: tỉnh/thành phố: ☒ bộ, ngành: ☐

3. Địa chỉ: 461 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
Số điện thoại liên hệ: 028.38620120 Email: phongkham@pnt.edu.vn

4. Mặt hàng sản xuất, dịch vụ chính: Khám bệnh, chữa bệnh

5. Số người lao động

5.1. Tổng số: 202 người. Trong đó nữ: 110 người (54%)

5.2. Số lao động trực tiếp sản xuất 192. Trong đó nữ: 105 người

5.3. Số lao động làm nghề, công việc nặng nhọc độc hại nguy hiểm: 30 Trong đó nữ: 15

6. Lập hồ sơ vệ sinh lao động theo Nghị định 39/2016/NĐ-CP:
Có ☐ Không ☒

7. Tổ chức bộ phận y tế

7.1. Người làm công tác y tế: Có ☒ Không ☐

Nếu có, ghi rõ thông tin về người làm công tác y tế tại cơ sở lao động:

STT	Họ và tên	Trình độ chuyên môn	Số điện thoại liên hệ	Chứng chỉ chứng nhận về y tế lao động (có/không)
1	**Trịnh Trung Tiến** (Phụ trách công tác an toàn, vệ sinh lao động Phòng Khám Đa khoa theo quyết định 181/QĐ-PKĐK ký ngày 30/11/2021)	Bác sĩ Chuyên khoa 1	0989 220 934	Chưa có

7.2. Trạm/phòng y tế/phòng khám /bệnh viện: Có ☒ Không ☐

Nếu có, ghi cụ thể hình thức tổ chức: Phòng khám Đa khoa

7.3. Thuê, hợp đồng với đơn vị y tế: Có ☒ Không ☐

Nếu có, ghi rõ: (Hiện đang gia hạn hợp đồng)

- Tên cơ sở cung cấp dịch vụ: Bệnh viện Nhân dân 115
- Địa chỉ: 527 Sư Vạn Hạnh, Phường 12, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh
- Số điện thoại liên hệ: 028 38652368
- Nội dung cung cấp dịch vụ: Hỗ trợ chuyên môn
- Thời gian cung cấp dịch vụ: từ ngày 3/5/2019 đến ngày 3/5/2022

8. Lực lượng sơ cứu tại nơi làm việc *(đối với cơ sở sản xuất kinh doanh)*

Số lượng người lao động tham gia lực lượng sơ cứu: 02 (01 BS chuyên khoa GMHS, 01 ĐD)

Trong đó số nữ: 02

9. Công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp trong kỳ báo cáo (của các cơ quan chức năng đối với cơ sở lao động): chưa có.

TT	Ngày kiểm tra	Đơn vị kiểm tra	Nội dung kiểm tra	Ghi chú
1				
...				

II. Điều kiện lao động và số lao động tiếp xúc với yếu tố có hại

(*Kế hoạch thực hiện trong tháng 06 năm 2023, sẽ báo cáo vào 6 tháng cuối năm 2023)*

TT	Yếu tố quan trắc	Tổng số mẫu		Số mẫu không đạt		Số lao động tiếp xúc	
						Tổng số	Trong đó số nữ
1	Nhiệt độ						
2	Độ ẩm						
3	Tốc độ gió						
4	Bức xạ nhiệt						
5	Ánh sáng						
6	Bụi	Silic	Khác	Silic	Khác		
	- Bụi toàn phần						
	- Bụi hô hấp						
	- Các loại bụi khác						
7	Ồn						
8	Rung						
9	Hơi khí độc						
10	Phóng xạ						
11	Điện từ trường						
12	Yếu tố tiếp xúc nghề nghiệp						

13	Đánh giá yếu tố tâm sinh lý và ec-gô-nô-my				
14	Các yếu tố khác				
	Tổng cộng				

III. Nghỉ việc do ốm đau, tai nạn lao động và bệnh nghề nghiệp

Chưa ghi nhận có trường hợp nào.

IV. Bệnh nghề nghiệp được bảo hiểm

1. Tổng hợp tình hình bệnh nghề nghiệp tại cơ sở lao động:

Chưa ghi nhận có trường hợp nào.

TT	Tên bệnh nghề nghiệp	NLĐ được khám sức khỏe phát hiện BNN		NLĐ được chẩn đoán BNN		NLĐ được giám định BNN		Kết quả giám định BNN					
								<5%		5 - 30%		>=31%	
		Tổng số	Số nữ	Tổng số	Số nữ	Tổng số	Số nữ	TS	Nữ	TS	Nữ	TS	Nữ
1													
...													
	Tổng cộng												

2. Danh sách trường hợp bệnh nghề nghiệp: *Chưa ghi nhận có trường hợp nào.*

TT	Họ tên bệnh nhân	Tuổi		Nghề khi bị BNN	Tuổi nghề	Ngày phát hiện bệnh	Tên BNN	Tỷ lệ suy giảm KNLĐ	Công việc hiện nay
		Nam	Nữ						
1									
...									

V. Tình hình bệnh tật và tai nạn lao động: *Chưa ghi nhận có trường hợp nào.*

VI. Phân loại sức khỏe *(khám sức khỏe cho cnv vào tháng 2 năm 2023)*

Số người được KSK định kỳ	**Tổng số**	**Loại I**	**Loại II**	**Loại III**	**Loại IV**	**Loại V**
Nam	144	12	69	50	11	02
Tỷ lệ %	23.9%	8.3%	47.9%	34.7%	7.6%	1.4%
Nữ	184	18	114	45	05	02
Tỷ lệ %	30.5	9.8%	62%	24.5%	2.7%	1.1%

Số lượng người không khám	189					
Tỷ lệ %	31.3%					
Tổng cộng	603	30	183	95	16	4
Tỷ lệ %	100%	7.2%	44.2%	22.9%	3.9%	1%

VII. Công tác huấn luyện

TT	Nội dung huấn luyện		Số lượng người được huấn luyện	
			Tổng số	Số nữ
1				

VIII. Kinh phí chi trả cho công tác vệ sinh lao động, chăm sóc sức khỏe người lao động

Stt	Nội dung hoạt động	Số tiền	Ghi chú
1	Khám sức khỏe định kỳ	603	Đã khám
2	Khám phát hiện bệnh nghề nghiệp	0	Không
3	Khám định kỳ bệnh nghề nghiệp	0	Không
4	Huấn luyện an toàn vệ sinh lao động	0	Có thực hiện
5	Huấn luyện sơ cứu, cấp cứu	0	Thực hiện nội bộ
6	Quan trắc môi trường lao động	0	Chưa thực hiện
7	Bồi thường tai nạn lao động	0	Không có
8	Bồi thường bệnh nghề nghiệp	0	Không có
9	Chi phí điều trị các bệnh thông thường tại cơ sở LĐ	0	Không có
10	Tập huấn chống nhiễm khuẩn	0	Không
	Tổng cộng	**0**	

IX. Các kiến nghị và kế hoạch dự kiến trong kỳ báo cáo tới

Phòng khám tiếp tục theo dõi quan trắc môi trường lao động toàn PK và và an toàn bức xạ ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Lãnh đạo PK;
- Lưu: VT, P.KHNV (L_02).

KT. TRƯỞNG PHÒNG KHÁM
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG KHÁM

PHÒNG KHÁM ĐA KHOA

TS. BS. Võ Thành Liêm